

Bản án số: 30/2024/HS-ST
Ngày 31/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Mộng Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân; ông Phan Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa:
Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. **Phan Văn K**, sinh ngày 05/4/1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K1 và bà Hồ Thị K2; có vợ là Nguyễn Thị Thu T; có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2024 đến 25/02/2024 trả tự do, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. **Huỳnh Như D**, sinh ngày 07/5/2000 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ quảng cáo; trình độ học vấn: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Như D1 và bà Hồ Thị D2; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2024 đến ngày 25/02/2024 trả tự do, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. **Lê Văn S**, sinh ngày 06/01/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Hồ Thị B; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2024 đến ngày 25/02/2024 trả tự do, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

4. **Nguyễn Ngọc T1**, sinh ngày 10/10/1983 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: B V, Tổ A, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn P và bà Phan Thị H; có vợ là Trần Ngọc Y; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2024 đến ngày 25/02/2024 trả tự do, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

5. **Nguyễn Đình H1**, sinh ngày 16/9/1999 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm quảng cáo; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình T2 (đã chết) và bà Hà Thị T3; vợ là Phạm Thị T4, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2024 đến 25/02/2024 trả tự do, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

6. **Lê Văn T5**, sinh ngày 14/11/2001 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T6 và bà Trương Thị T7; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2024 đến ngày 25/02/2024 trả tự do, áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

7. **Cao Thọ V**, sinh ngày 18/01/1998 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thọ H2 và bà Lê Thị V1; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

8. **Cao Thọ S1**, sinh ngày 18/11/1988 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thọ Đ1 và bà Nguyễn Thị T8; vợ là Nguyễn Thị Thu H3; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp C đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

9. **Hà Cảnh K3**, sinh ngày 17/6/2002 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Thợ sửa xe máy; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Cảnh S2 (đã chết) và bà Mai Thị P1; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

10. **Chế Quang Q**, sinh ngày 01/01/1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chế Quang T9 và bà Đoàn Thị H4; có vợ là Hoàng Thị P2; có 05 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Quá trình nhân thân: Ngày 01/12/1995, bị Công an huyện H xử phạt 50.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; ngày 26/01/2022, bị Công an thị xã H xử phạt vi phạm hành

chính 1.500.000 đồng về hành hành vi đánh bạc (Bị cáo đều đã nộp phạt đủ). Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

11. **Nguyễn Thị T10**, sinh ngày 29/7/1994 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Q1 và bà Hồ Thị M; có chồng là Hà Phước T11; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

12. **Hà Đăng P3**, sinh ngày 11/5/1980 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Công chức; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Đăng K4 và bà Cao Thị R; có vợ là Lê Thị Thanh X; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Ông Lê Văn T6, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

3. Anh Hà Văn Quốc H5, sinh năm 2005; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 17 tháng 02 năm 2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thị xã H bắt quả tang vụ đánh bạc bằng hình thức xỏ hột xúc xắc “sâm hường” thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng tại quán tạp hóa của Phan Văn K. Tổng số tiền mà các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc: 23.800.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 22 giờ ngày 16 tháng 02 năm 2024, tại quán tạp hóa “K” do Phan Văn K làm chủ sở hữu thuộc Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Lê Văn T5, Hà Cảnh K3, Cao Thọ V đến và sử dụng 03 hột xúc xắc do Phan Văn K chuẩn bị từ trước để đánh bạc bằng hình thức xỏ hột (sâm hường) thắng thua bằng tiền Việt Nam đồng.

Về cách thức đánh bạc bằng hình thức đánh xỏ hột (sâm hường) ăn thua bằng tiền quy ước như sau: Sử dụng một tô sứ và 03 (ba) hột xúc xắc, mỗi hột có 6 mặt, mỗi mặt có các chấm tương ứng từ 1 đến 6. Khi đánh sẽ có một người làm cái những người khác làm con, trước khi xỏ hột thì những người con đặt tiền cược trước xuống ở giữa sòng bạc. Sau khi các nhà con đặt tiền cược xong thì nhà cái tiến hành xỏ bằng cách cầm ba hột xúc xắc thả vào trong tô sứ để các hột xúc xắc nhảy ngẫu nhiên trong tô đến khi dừng lại, khi nào ba hột xúc xắc trong tô có hai hột có số điểm giống nhau, hột còn lại có số điểm khác thì điểm của nhà cái là điểm của hột xúc xắc còn lại. Nhà cái xỏ xong thì đến lượt nhà con xỏ tương tự như nhà cái theo vòng tay trái rồi so điểm với nhau để tính thắng thua. Nếu nhà cái hơn điểm nhà con thì nhà cái thắng, nhà cái nhỏ hơn

điểm nhà con thì nhà cái thua, hai nhà bằng điểm nhau thì hòa, số tiền thắng thua bằng với số tiền nhà con đặt cược. Nếu nhà cái xỏ được 1 điểm thì thua toàn bộ nhà con, xỏ được 6 điểm hoặc có ba hột xúc xắc giống nhau thì thắng toàn bộ nhà con. Mỗi người làm cái một ván rồi xoay vòng qua người khác, người tham gia đánh bạc có thể làm cái hoặc không, nếu không thì chuyển qua người kế tiếp. Người tham gia đánh bạc tại sòng bạc có thể tham gia xỏ hoặc đánh theo của người xỏ ở trong sòng bạc. Quá trình đánh, nếu người làm cái thắng thì bỏ số tiền 10.000 đồng đến 20.000 đồng làm tiền xâu. Số tiền này Phan Văn K lấy để mua nước phục vụ cho các con bạc.

Sau khi thống nhất cách thức đánh bạc, Lê Văn T5, Hà Cảnh K3, Cao Thọ V tiến hành thực hiện hành vi đánh bạc. Sau đó, Phan Văn K, Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Cao Thọ S1, Chế Quang Q, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 lần lượt đến và cùng tham gia đánh. thực hiện hành vi đánh bạc. Đến 00 giờ 30 phút ngày 17/02/2024, Phan Văn K, Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Lê Văn T5, Cao Thọ V, Cao Thọ S1, Hà Cảnh K3, Chế Quang Q, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 đang đánh bạc bằng hình thức xỏ hột thắng thua bằng tiền thì bị Đội điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện bắt quả tang cùng tang vật vụ án.

Vật chứng vụ án:

- Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm:

+ Tiền xâu: 90.000 đồng.

+ Tiền thu trên người các con bạc có căn cứ các bị cáo đã và sẽ dùng vào mục đích đánh bạc là 23.710.000 đồng, gồm: Huỳnh Như D: 3.350.000 đồng; Lê Văn S: 4.790.000 đồng; Nguyễn Ngọc T1: 3.100.000 đồng; Nguyễn Đình H1: 4.000.000 đồng; Lê Văn T5: 2.770.000 đồng; Cao Thọ V: 4.000.000 đồng; Hà Cảnh K3: 520.000 đồng, Nguyễn Thị T10: 380.000 đồng; Hà Đăng P3: 800.000 đồng.

Tổng số tiền các con bạc dùng đánh bạc là 23.800.000 đồng.

- Các công cụ, phương tiện sử dụng vào mục đích đánh bạc gồm: 01 (một) bàn nhựa màu xanh; 01 (một) tô bằng sứ màu trắng; 03 (ba) hột xúc xắc.

- Các vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu:

+ Huỳnh Như D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh; 01 xe nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 75D1-416.69.

+ Lê Văn S: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh.

+ Nguyễn Ngọc T1: 01 điện thoại di động Samsung A34, màu bạc.

+ Nguyễn Đình H1: 01 điện thoại di động Iphone 12pro màu vàng

+ Lê Văn T5: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro max, màu đen

+ Cao Thọ Vĩnh: 01 điện thoại di động Iphone 11 Promax, màu xanh.

+ Lê Văn T6: 01 xe mô tô Suzuki Raiden BKS 75D1-404.33.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSHTTr ngày 10/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố: Bị cáo Phan Văn K về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo

điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Phan Văn K, Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Lê Văn T5, Cao Thọ V, Cao Thọ S1, Hà Cảnh K3, Chế Quang Q, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Văn K phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; các bị cáo Phan Văn K, Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Lê Văn T5, Cao Thọ V, Cao Thọ S1, Hà Cảnh K3, Chế Quang Q, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 phạm tội “*Đánh bạc*” và đề nghị:

+ Áp dụng: Điểm a, c khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn K: Xử phạt bị cáo K từ 12 đến 15 tháng tù, phạt bổ sung từ 20.000.000 đến 25.000.000 đồng về tội “*Tổ chức đánh bạc*”;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Văn K: Xử phạt bị cáo K từ 06 đến 09 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”;

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo K và trừ thời hạn bị cáo đã bị tạm giữ;

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Như D, Nguyễn Ngọc T1 và Chế Quang Q: Xử phạt bị cáo Huỳnh Như D, Nguyễn Ngọc T1 và Chế Quang Q mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với Lê Văn S và Nguyễn Đình H1: Xử phạt bị cáo Lê Văn S và Nguyễn Đình H1 mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

+ Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Thọ V: Xử phạt bị cáo Cao Thọ V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T5: Xử phạt bị cáo Lê Văn T5 từ 15.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Thọ S1: Xử phạt bị cáo Cao Thọ S1 từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hà Cảnh K3, Nguyễn Thị T10 và Hà Đăng P3: Xử phạt bị cáo Hà Cảnh K3, Nguyễn Thị T10 và Hà Đăng P3 mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

+ Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bàn nhựa màu xanh; 01 tô bằng sứ màu trắng; 03 hột xúc xắc; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền

mà dùng vào mục đích đánh bạc là 23.800.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lê Văn S 2.000.000 đồng không liên quan đến hành vi đánh bạc, nhưng đề nghị tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở lời khai của các bị cáo và các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 00 phút ngày 16/02/2024 đến 00 giờ 30 ngày 17/02/2024, tại quán tạp hóa “K3” do Phan Văn K làm chủ sở hữu thuộc Tổ dân phố P, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Phan Văn K chuẩn bị sẵn công cụ, phương tiện, sử dụng địa điểm cho các con bạc Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Lê Văn T5, Cao Thọ V, Cao Thọ S1, Hà Cảnh K3, Chế Quang Q, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu, đồng thời Phan Văn K là người trực tiếp tham gia đánh bạc dưới hình thức xỏ hột (sâm hường) với các con bạc thì bị Đội điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thị xã H phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tổng số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 23.800.000 đồng.

Hành vi sử dụng địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện cho các con bạc đến tham gia đánh bạc để thu tiền xâu của bị cáo Phan Văn K đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức đánh bạc*” quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự;

Hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền của các bị cáo Phan Văn K, Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Lê Văn T5, Cao Thọ V, Cao Thọ S1, Hà Cảnh K3, Chế Quang Q, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 với tổng số tiền 23.800.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Do đó, Cáo trạng số 28/CT-VKSHTTr ngày 10/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố các bị cáo về các tội danh và điều khoản như đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm của hành vi, vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền là nguy hiểm cho xã hội bị pháp luật nghiêm cấm, hành vi đã xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự công cộng, gây

ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương, nhưng vì ham vui các bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên cần xử lý nghiêm.

Bị cáo Phan Văn K là người chuẩn bị công cụ, phương tiện, sử dụng địa điểm tổ chức cho 12 con bạc cùng tham gia đánh bạc nên đóng vai trò là người tổ chức và phải chịu trách nhiệm trách nhiệm cao nhất trong vụ án.

Đối với hành vi đánh bạc, Phan Văn K, Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Lê Văn T5, Cao Thọ V, Cao Thọ S1, Hà Cảnh K3, Chế Quang Q, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm là người thực hành.

Tất cả các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào.

Các bị cáo Phan Văn K, Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Lê Văn T5, Cao Thọ V, Cao Thọ S1, Hà Cảnh K3, Chế Quang Q, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Lê Văn T5, Cao Thọ V, Cao Thọ S1, Hà Cảnh K3, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 được hưởng thêm tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Hà Đăng P3, Hà Cảnh K3, Nguyễn Thị T10, Cao Thọ V tự nguyện nộp lại số tiền dùng vào mục đích đánh bạc; bị cáo Hà Đăng P3 được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội đầu thú*”, quá trình công tác, bị cáo P3 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh T tặng Bằng khen, Ủy ban kiểm tra Trung ương tặng Kỷ niệm chương, nên các bị cáo Hà Đăng P3, Hà Cảnh K3, Nguyễn Thị T10, Cao Thọ V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phan Văn K phạm hai tội, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đối với tội “*Tổ chức đánh bạc*” để giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Đối với tội “*Đánh bạc*”, xét thấy bị cáo có vai trò tương đương với các bị cáo khác nên áp dụng hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục.

Các bị cáo Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Cao Thọ V, Chế Quang Q, Cao Thọ S1, Hà Cảnh K3, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 đều phạm tội lần đầu, tính chất vụ việc ít nghiêm trọng, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ và hình phạt tiền cũng đủ sức răn đe, giáo dục.

Các bị cáo Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Cao Thọ V dùng số tiền đánh bạc trên 3.000.000đồng, bị cáo Chế Quang Q mặc dù chỉ dùng 30.000 đồng tham gia đánh bạc nhưng nhân thân đã từng bị xử lý vi phạm hành chính, nên áp dụng Điều 36 Bộ luật Hình sự xử các bị cáo Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Cao Thọ V, Chế Quang Q để xử phạt các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, phạt tiền bổ sung để

làm bài học cho các bị cáo; các bị cáo đều không có việc làm ổn định nên không khấu trừ thu nhập.

Các bị cáo Cao Thọ S1, Hà Cảnh K3, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 dùng số tiền đánh bạc dưới 1.000.000 đồng, nên áp dụng Điều 35; Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử hình phạt tiền, dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với các bị cáo Cao Thọ S1, Hà Cảnh K3, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 cũng đủ sức răn đe, giáo dục

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bàn nhựa màu xanh; 01 (một) tờ bằng sứ màu trắng; 03 (ba) hột xúc xắc; tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào mục đích đánh bạc là 23.800.000 đồng; trả lại cho bị cáo Lê Văn S 2.000.000 đồng do không liên quan đến hành vi đánh bạc, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Các bị cáo Phan Văn K, Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Lê Văn T5, Cao Thọ V, Cao Thọ S1, Hà Cảnh K3, Chế Quang Q, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Phan Văn K phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

- Các bị cáo: Phan Văn K, Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Lê Văn T5, Cao Thọ V, Cao Thọ S1, Hà Cảnh K3, Chế Quang Q, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

2.1.Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn K 01 (một) năm tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 17/02/2024 đến ngày 25/02/2024;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn K 20.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”;

2.2.Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Chế Quang Q, Nguyễn Đình H1, Cao Thọ V, Lê Văn S, Huỳnh Như D, Nguyễn Ngọc T1; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Cao Thọ V:

- Xử phạt bị cáo Chế Quang Q 09 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”; thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H1 07 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”; thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 17/02/2024 đến ngày 25/02/2024 (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt bị cáo Cao Thọ V 07 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”; thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn S 07 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”; thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 17/02/2024 đến ngày 25/02/2024 (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Như D 06 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”; thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 17/02/2024 đến ngày 25/02/2024 (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T1 06 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”; thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án nhưng được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 17/02/2024 đến ngày 25/02/2024 (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ).

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Chế Quang Q, Nguyễn Đình H1, Cao Thọ V, Lê Văn S, Huỳnh Như D, Nguyễn Ngọc T1.

Giao các bị cáo Chế Quang Q, Nguyễn Đình H1, Cao Thọ V, Lê Văn S, Huỳnh Như D cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T1 cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T5, Cao Thọ S1, H, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hà Cảnh K3, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3:

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T5 18.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”;
- Xử phạt bị cáo Cao Thọ S1 15.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”;
- Xử phạt bị cáo Hà Cảnh K3 15.000.000 đồng về tội “*Đánh bạc*”;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T10 12.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”;
- Xử phạt bị cáo Hà Đăng P3 12.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”;

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bàn nhựa màu xanh; 01 (một) tô bằng sứ màu trắng; 03 (ba) hộp xúc xắc;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 23.800.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Lê Văn S 2.000.000 đồng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà và Ủy nhiệm chỉ lập ngày 03/7/2024 tại Kho bạc Nhà nước thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Phan Văn K, Huỳnh Như D, Lê Văn S, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Đình H1, Lê Văn T5, Cao Thọ V, Cao Thọ S1, Hà Cảnh K3, Chế Quang Q, Nguyễn Thị T10, Hà Đăng P3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh TT. Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT. Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà;
- Chi cục THA TX. Hương Trà;
- Các bị cáo;
- UBND p. Hương Chữ, Hương Trà;
- UBND p. Thủy Lương, H. Thủy;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Thị Mộng Trinh